

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN**

Số: /UBND-TCKH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quy Nhơn, ngày tháng 5 năm 2024

V/v đăng ký các nội dung trình
tại kỳ họp thứ 16 HĐND tỉnh
khóa XIII

Kính gửi: Sở Kế hoạch đầu tư Bình Định

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch & Đầu tư tại Văn bản số 1139/SKHĐT-TH ngày 04/5/2024 về việc đăng ký nội dung trình tại kỳ họp thứ 16 HĐND tỉnh khóa XIII;

UBND thành phố tổng hợp, đăng ký điều chỉnh bổ sung kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch vốn năm 2024 có hỗ trợ từ nguồn ngân sách tỉnh; và Dự án có thời gian thực hiện dự án quá thời gian quy định tại khoản 2, Điều 52 Luật Đầu tư công cần trình HĐND tỉnh điều chỉnh thời gian thực hiện dự án như các Biểu mẫu và phụ lục đính kèm.

UBND thành phố kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Nhu trên;
- CT và các PCT UBND TP;
- Phòng TC-KH, Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ;
- Phòng GD&ĐT; CTy CP MT Bình Định;
- VP(LĐ, C₁₁);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Ngô Hoàng Nam

BIỂU MẪU II

ĐĂNG KÝ DANH MỤC ĐỀ NGHỊ HĐND TỈNH CHO PHÉP KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 2, ĐIỀU 52 LUẬT ĐẦU TƯ CÔNG

I. Các dự án không sử dụng vốn ngân sách tỉnh:

1. Dự án: HTKT Khu dân cư khu vực 6, phường Nhơn Bình

a) Thông tin chung dự án:

- Tổng mức đầu tư dự án: 120.569.000.000 (Một trăm hai mươi tỷ năm trăm sau mươi chín triệu đồng)
- Cơ cấu vốn dự án: Ngân sách thành phố đầu tư 100%.
- Quy mô dự án: Theo đồ án quy hoạch điều chỉnh chi tiết xây dựng được duyệt, diện tích quy hoạch 31,379 ha; Trong đó, phân kỳ đầu tư dự án (Giai đoạn 1) năm 2016 - 2018 đầu tư xây dựng với diện tích 9,1ha. Gồm các hạng mục
 - + San nền mặt bằng:
 - + Đường giao thông:
 - + Hệ thống thoát nước:
 - + Hệ thống cấp nước:
 - + Hệ thống điện chiếu sáng:
 - + Mở rộng phạm vi dự án về phía Đông, với diện tích khoảng 11.000m² (từ đường D2 đến đường D11), nhằm tăng thêm quỹ đất để phục vụ bán đấu giá tạo nguồn thu ngân sách thành phố; Sau khi đã thực hiện xong công tác BT, HT&TĐC theo quy định.

Bổ sung quy mô xây dựng mở rộng tuyến đường kết nối khu dân cư với đường Đào Tân, theo phạm vi điều chỉnh quy hoạch được duyệt tại Quyết định số 2754/QĐ-UBND ngày 08/5/2018 của UBND thành phố Quy Nhơn để tăng thêm giá trị lợi thế của khu dân cư.

- Thời gian thực hiện dự án theo quyết định phê duyệt (kể cả bổ sung): Năm 2016-2023

b) Quá trình phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án:

- Quyết định số 7746/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của UBND thành phố Quy Nhơn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn công trình HTKT khu dân cư khu vực 6 phường Nhơn Bình;
- Văn bản số 29/TTHĐND ngày 04/10/2018 của Thường trực Hội đồng nhân dân về việc phê duyệt chủ trương đầu tư điều chỉnh, bổ sung dự án HTKT khu dân cư khu vực 6 phường Nhơn Bình;

c) Tiến độ thực hiện dự án đến nay:

- Về BT, GPMB: Tổng số hộ bị ảnh hưởng GPMB 117 hộ (70 hộ gia đình ảnh hưởng đất nông nghiệp và 47 hộ bị ảnh hưởng khoảng 310 mộ). Lũy kế đến nay Dự án còn vướng công tác bồi thường, GPMB 01 hộ (ông Nguyễn Đức Tình (chết), vợ: Phạm Thị Nhi Hoa – con: Nguyễn Ngọc Khuê – đại diện) do chưa thống nhất theo phương án bồi thường, GPMB đã được duyệt và 03 phương án đã được Chủ tịch UBND tỉnh kết luận tại buổi tiếp công dân ngày 14/7/2022. Trên cơ sở kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh, UBND thành phố đã chỉ đạo Ban QLDA đã phối hợp với các đơn vị liên quan mời hộ Ông làm việc, qua buổi làm việc, hộ gia

đình Ông chỉ thống nhất phương án là khoanh vùng nhà Ông để lại không giải tỏa, tuy nhiên Phương án này UBND thành phố Quy Nhơn không thống nhất vì hộ Ông thuộc diện giải tỏa trắng để xây dựng tuyến đường D2, D6 và quy hoạch phân lô khu A2. Đến thời điểm hiện nay UBND thành phố đã ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất. Dự kiến tổ chức chế thu hồi đất trong tháng 6 để tiếp tục triển khai thi công các khối lượng còn lại.

- Về đầu tư xây dựng: Khối lượng thi công đến nay ước đạt khoảng 92% giá trị hợp đồng.

d) Lý do điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: Để thực hiện công tác bồi thường, GPMB; đồng thời, để đảm bảo thời gian thi công, thanh toán khối lượng xây lắp hoàn thành cũng như chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ dân ảnh hưởng dự án trên theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước

e) Thời gian thực hiện dự án đề nghị điều chỉnh: Năm 2016-2024

2. Dự án: HTKT khu dân cư khu vực 1, phường Trần Quang Diệu

a) Thông tin chung dự án:

- Tổng mức đầu tư dự án: 285.531.000.000 (Hai trăm tám mươi lăm tỷ năm trăm ba mươi một triệu đồng)

- Cơ cấu vốn dự án: Nguồn cấp quyền sử dụng đất thành phố cân đối chung

- Quy mô dự án: Đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu dân cư khu vực 1, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn với các nội dung chính sau:

* **San nền:** San nền mặt bằng với tổng diện tích, $S = 6,7ha$;

* **Hệ thống giao thông:** Xây dựng 07 tuyến đường giao với tổng chiều dài, $L = 3.446,64m$; vận tốc thiết kế $V = 30-40km/h$. Độ dốc ngang mặt đường $i_m = 2\%$; vỉa hè $i_{vh} = 1,0\%$.

* **Hệ thống thoát nước mưa:** Hệ thống thoát nước mưa thu gom nước mưa cho dự án khu dân cư khu vực 1 và một phần khu dân cư khu vực 9, phường Trần Quang Diệu, vận chuyển nước mưa thoát ra sông phía Bắc của dự án.

Xây dựng hệ thống thoát nước mưa với tổng chiều dài, $L = 2.621m$, sử dụng cống BTLT (gồm 1.114m cống $D1200mm$; 206m cống $D800mm$; 1.301m cống $D600mm$; 468m mương BT B500); 130 hố ga thăm các loại và 130 hố thu nước mặt đường.

* **Thoát nước thải:** Xây dựng hệ thống thoát nước thải với tổng chiều dài, $L = 3.095m$, sử dụng ống HDPE. Trên mạng lưới bố trí 152 giếng thăm bằng bê tông cốt thép. Nước thải sau khi được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại của nhà dân sẽ được thu gom và vận chuyển về bể tự hoại ở phía Bắc của dự án với kích thước $KT(17,5 \times 9,5 \times 4,6)m$. Nước thải dự kiến được bơm về Nhà máy xử lý nước 2A, phường Trần Quang Diệu trong quá trình triển khai các dự án theo quy hoạch.

* **Cấp nước sinh hoạt và PCCC:** Đầu tư 865m ống gang $D600mm$ dọc vỉa hè phía Bắc đường ĐS1 thay thế cho tuyến ống cấp nước $D600mm$ hiện hữu cấp nước cho thành phố Quy Nhơn. Xây dựng hệ thống cấp nước sinh hoạt với tổng chiều dài, $L = 2.932m$ bằng ống HDPE (gồm 2.052m ống $D63mm$; 55m ống $D90mm$; 825m ống $D110mm$). Trên mạng lưới cấp nước bố trí 06 trụ cứu hỏa và các phụ kiện trên đường ống.

* **Hệ thống cấp điện sinh hoạt và chiếu sáng:** Xây dựng mới tuyến điện ngầm 22kV với tổng chiều dài tuyến, Lt= 173m, sử dụng cáp ngầm trung áp 24kV CXV/SE/SWA/3x120mm². Xây dựng mới 01 trạm biến áp công suất 560kVA, hệ phụ tải: P= 501kW. Xây dựng mới hệ thống điện ngầm 0,4kV với tổng chiều dài tuyến, Lt= 3.069m, sử dụng cáp ngầm hạ áp CVV/DSTA/4x95mm². Xây dựng mới hệ thống chiếu sáng đi ngầm với tổng chiều dài tuyến, Lt= 2.402m, sử dụng cáp ngầm chiếu sáng CVV/DSTA/4x16mm².

- Thời gian thực hiện dự án theo quyết định phê duyệt: Năm 2018-2024

b) Quá trình phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án:

- Ngày 27/5/2019 Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về việc chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn công trình HTKT Khu dân cư khu vực 1, phường Trần Quang Diệu tại Văn bản số 27/TTHĐND;

- Ngày 05/11/2021 Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố Quy Nhơn về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung trong chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư khu vực 1, phường Trần Quang Diệu tại Văn bản số 141/TTHĐND ngày 05/11/2021;

- Ngày 08/8/2022 Hội đồng nhân dân thành phố phê duyệt điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 13/NQ-HĐND.

c) Tiến độ thực hiện dự án đến nay:

- Về BT, GPMB: Tổng số hộ bị ảnh hưởng GPMB của dự án là 153 hộ, đến nay đã có 47 hộ nhận tiền bồi thường và giao trả mặt bằng, còn lại 99 hộ có nhà, đất, vật kiến trúc và 7 hộ bị ảnh hưởng mồ mã chưa đồng ý nhận tiền bồi thường và giao trả mặt bằng. Ban QLDA tiếp tục phối hợp với UBND phường Trần Quang Diệu và các đơn vị liên quan vừa vận động các hộ nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và giao trả mặt bằng (đối với các hộ đã phê duyệt phương án BT, GPMB); đồng thời, vừa hoàn chỉnh các thủ tục để trình UBND thành phố ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất.

+ UBND thành phố đã ban hành quyết định đất TĐC cho 68 hộ, trong đó 50 hộ được bố trí TĐC tại chỗ (*hiện chưa có mở đất thi công san nền để cấp đất TĐC cho hộ dân*); 18 hộ bố trí TĐC tại Khu tái định cư phường Trần Quang Diệu: Đã có 16 hộ đã nhận đất TĐC và giao trả mặt bằng, còn lại 02 hộ trên mặt tiền đường Hùng Vương (hộ ông Lê và hộ bà Sa) chưa chịu nhận đất TĐC, dự kiến tổ chức cưỡng chế trong tháng 6 để có mặt bằng triển khai thi công các hạng mục khác.

- Về đầu tư xây dựng: Khối lượng thi công đến nay ước đạt khoảng 8% giá trị hợp đồng.

d) Lý do điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: Để đảm bảo công tác bồi thường, GPMB và thủ tục xin cấp phép khai thác mỏ đất phục vụ cho dự án; đồng thời, để đảm bảo thời gian thi công, thanh toán khối lượng xây lắp hoàn thành cũng như chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ dân ảnh hưởng dự án trên theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

e) Thời gian thực hiện dự án đề nghị điều chỉnh: Năm 2018-2026

3. Dự án: HTKT Khu dân cư khu vực 9, phường Trần Quang Diệu:

a) Thông tin chung dự án:

- Tổng mức đầu tư dự án: 122.391.000.000 (Một trăm hai mươi hai tỷ ba trăm chín mươi một triệu đồng)

- Cơ cấu vốn dự án: Nguồn cấp quyền sử dụng đất thành phố cân đối chung

- Quy mô dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật (giai đoạn 1) theo quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 được duyệt với diện tích 3,2 ha, bao gồm các hạng mục sau:

* **San nền:** Tổng diện tích san nền 3,36 ha; cao độ san nền theo quy hoạch chi tiết xây dựng được duyệt; chiều cao đất đắp trung bình +0,88m; vật liệu bằng đất cấp phối đồi.

* **Hệ thống thoát nước mưa:** Xây dựng hệ thống thoát nước mưa bố trí đi dọc trên vỉa hè các tuyến đường. Vật liệu bằng BTCT đường kính D600 đến D1500. Hồ ga chịu lực bằng BTCT đá 1x2, mác 200; các hồ ga đặt dưới vỉa hè bằng bê tông đá 2x4 mác 200, hồ thu nước mưa đặt trực tiếp trên mặt đường qua song chắn rác bằng gang; nắp hồ ga bằng gang đúc sẵn. Bố trí các tuyến cống kỹ thuật qua đường chừa sẵn tại các nút giao thông.

* **Hệ thống thoát nước thải:** Hệ thống thoát nước thải được thiết kế đi riêng với hệ thống thoát nước mưa. Xây dựng mạng thu gom nước thải bằng ống PVC từ Ø150 ÷ Ø300. Hồ thu và giếng thăm bằng BTCT đá 1x2, mác 200.

* **Hệ thống cấp nước sinh hoạt, PCCC:** Bổ sung giải pháp bảo vệ tuyến ống cấp nước hiện có D600 đoạn đi qua ranh giới dự án. Xây dựng mạng lưới đường ống cấp nước phục vụ sinh hoạt và chữa cháy, vật liệu bằng HDPE đường kính từ D50 đến D150; Trên tuyến bố trí 05 trụ lấy nước chữa cháy. Nguồn nước lấy từ tuyến ống cấp nước D300 hiện có nằm trên đường Hùng Vương.

* **Đường giao thông:** Xây dựng hệ thống đường giao thông theo quy hoạch được duyệt với tổng chiều dài tuyến L= 764,06m, lộ giới 30m (5+9+2+9+5). Kết cấu mặt đường bê tông nhựa, bó vỉa bê tông đá 1x2 mác 200. Lắp đặt biển báo giao thông, vạch sơn đường theo quy định.

* **Hệ thống cấp điện:** Di dời và đầu tư hoàn trả tuyến điện 35kV hiện trạng; bố trí đi trong dải phân cách của tuyến đường ĐS6. Xây dựng mới đường dây 22kV và 0,4kV để phục vụ cấp điện sinh hoạt và chiếu sáng; đường dây được bố trí đi ngầm. Lắp đặt mới 01 trạm biến áp công suất 400kVA-35(22)/0,4kV. Nguồn điện được đấu nối với lưới hạ áp hiện có dọc đường Hùng Vương.

- Thời gian thực hiện dự án theo quyết định phê duyệt: Năm 2019-2023

b) Quá trình phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án:

- Ngày 27/5/2019 Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về việc chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn công trình HTKT Khu dân cư khu vực 9, phường Trần Quang Diệu tại Văn bản số 26/TTHĐND;

- Ngày 08/8/2022 Hội đồng nhân dân thành phố phê duyệt điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐND;

c) Tiến độ thực hiện dự án đến nay:

- Về BT, GPMB: Tổng số hộ bị ảnh hưởng GPMB gồm: 98 hộ, 01 tổ chức và 95 mô mã; Trong đó, 79 hộ có nhà giải tỏa trắng; 07 hộ giải tỏa 1 phần, 12 hộ có đất nông nghiệp. Đến nay, UBND thành phố đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ 15 đợt cho tổng số 98 hộ và 01 tổ chức; đã thực hiện việc chi trả tiền bồi

thường, hỗ trợ cho 89 hộ, 01 tổ chức và có 96 hộ, 01 tổ chức giao trả mặt bằng. Hiện nay, còn lại 03 hộ chưa giao trả mặt bằng (hộ ông Nguyễn Liên (giải toả 1 phần), hộ ông Nguyễn Hữu Đạo (chết) - đại diện Nguyễn Hữu Thọ và hộ bà Trần Thị Gửi; Ban QLDA đang lập các thủ tục và tham mưu UBND thành phố ban hành quyết định cưỡng chế 02 hộ còn lại để đẩy nhanh tiến độ thi công (dự kiến trong tháng 7 tổ chức cưỡng chế). Riêng đối với trường hợp hộ bà Trần Thị Gửi, hiện nay đã thực hiện cưỡng chế nhưng hộ chưa chịu nhận tiền bồi thường và nhận đất tái định cư; Quá trình thi công cản trở không cho thi công với lý do bà có đơn gửi toà án chờ giải quyết.

- Về đầu tư xây dựng: Khối lượng thực hiện đến nay ước đạt 60% giá trị hợp đồng.

d) Lý do điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: Do bị vướng công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng nên triển khai thi công không đúng thời gian so với quyết định phê duyệt; đồng thời, để đảm bảo công tác bồi thường, GPMB, đảm bảo thời gian thi công, thanh toán khối lượng xây lắp hoàn thành cũng như chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ dân ảnh hưởng dự án trên theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

e) Thời gian thực hiện dự án đề nghị điều chỉnh: Năm 2019-2025

4. Dự án: HTKT Khu dân cư khu vực 6, phường Nhơn Bình (giai đoạn

2)

a) Thông tin chung dự án:

- Tổng mức đầu tư dự án: 147.857.000.000 (Một trăm bốn mươi bảy tỷ tám trăm năm mươi bảy triệu đồng)

- Cơ cấu vốn dự án: Ngân sách thành phố đầu tư 100%.

- Quy mô dự án:

* San nền: Diện tích san nền 6,0 ha, cao độ nền phân lô thấp hơn 0,2m so với cao độ hoàn thiện vỉa hè, chiều dày lớp đất san nền 2,10m. Vật liệu san nền: đất đồi cự ly vận chuyển 14,25km hệ số lu lèn K90 đối với nền nhà phân lô và K95 đối với nền đường (mở đất tại núi Hòn Ách, xã Phước Mỹ, thành phố Quy Nhơn).

* Đường giao thông nội bộ: Nền đường: đất san nền độ chặt K90; lớp đất đồi nền đường K95 dày 50cm lu tăng cường từ K95 lên K98; Mặt đường: BTN C19 dày 7cm; Vỉa hè: bó vỉa bê tông đá 1x2 M200; Hồ trồng cây: ống buy đường kính D=800mm; Kè bảo vệ: móng và đỉnh kè BTCT; mái kè bê tông đá 1x2 M200 dày 20cm, ổn định mái kè bằng dầm BTCT kích thước 25cmx25cm cách nhau khoảng 8m.

* Hệ thống thoát nước mưa:

* Kênh tưới: Hoàn trả kênh tưới bằng bê tông đá 1x2 M200; tổng chiều dài kênh 750m, tiết diện kênh 1,0mx1,7m.

* Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt:

* Hệ thống cấp nước sinh hoạt và chữa cháy: Mạng lưới cấp nước thiết kế đường ống từ Ø63 đến Ø110 kết hợp giữa cấp nước sinh hoạt và cấp nước PCCC đi trên vỉa hè cách; Nguồn nước: lấy nước từ nguồn của hệ thống cấp nước của thành phố Quy Nhơn.

* Điện chiếu sáng:

* Hệ thống cấp điện: Lắp mới 01 TBA 320kVA-22/0,4kV + 01TBA 400kVA-22/0,4kV cấp điện sinh hoạt và chiếu sáng; hệ thống điện đường dây 0,4kV; nguồn đầu nối tại tuyến 22kV giai đoạn 1 đã đầu tư (ngã tư đường D2 với đường D7).

- Thời gian thực hiện dự án theo quyết định phê duyệt (kể cả bổ sung): Năm 2016 - 2023.

b) Quá trình phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án:

- Văn bản số 06/TTHĐND ngày 08/01/2019 của Thường trực Hội đồng nhân dân về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình HTKT khu dân cư khu vực 6 phường Nhơn Bình (GD 2);

- Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 08/8/2022 của HĐND thành phố Quy Nhơn khóa XII, kỳ họp thứ 7 (kỳ chuyên đề) về việc điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư dự án HTKT khu dân cư khu vực 6 phường Nhơn Bình (giai đoạn 2);

c) Tiến độ thực hiện dự án đến nay:

- Về BT, GPMB: Tổng số hộ dân bị ảnh hưởng GPMB là 132 hộ, 03 tổ chức và Miếu Nam; trong đó, 40 hộ ảnh hưởng nhà cửa và vật kiến trúc; 85 hộ ảnh hưởng đất nông nghiệp và 07 hộ ảnh hưởng mồ mả. Đến nay đã thực hiện chi trả cho 117 hộ dân và 02 tổ chức. Hiện nay còn lại 15 hộ, 01 tổ chức và Miếu Nam chưa đồng ý nhận tiền bồi thường và giao trả mặt bằng. Ban QLDA tiếp tục phối hợp với UBND phường Nhơn Bình và các đơn vị liên quan tiếp tục vận động các hộ dân giao trả mặt bằng, đồng thời xây dựng phương án cưỡng chế thu hồi đất trình UBND ban hành Quyết định cưỡng chế.

- Về đầu tư xây dựng: Khối lượng thi công ước đạt 60% giá trị hợp đồng.

d) Lý do điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: Hiện nay còn vướng công tác bồi thường, GPMB; đồng thời, để đảm bảo thời gian thi công, thanh toán khối lượng xây lắp hoàn thành cũng như chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân ảnh hưởng dự án trên theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

e) Thời gian thực hiện dự án để nghị điều chỉnh: Năm 2018-2025

5. Dự án: Đường Long Vân - Gò Tù

a) Thông tin chung dự án:

- Tổng mức đầu tư dự án: 118.953.000.000 (Một trăm mười tám tỷ chín trăm năm mươi ba triệu đồng)

- Cơ cấu vốn dự án: Nguồn cấp quyền sử dụng đất thành phố cân đối chung

- Quy mô dự án: Đầu tư xây dựng đường Long Vân – Gò Tù theo tiêu chuẩn đường phố chính đô thị (đường phố)

* **Đường giao thông:** Điều chỉnh giảm chiều dài tuyến đường xuống còn L= 501,23m (giảm 47,25m so với dự án được duyệt là 548,48m).

* **Công trình thoát nước trên tuyến:** Điều chỉnh hệ thống cống dọc từ cống BTLT D800 – D1200 thành cống BTLT D1200, D1500; cống ngang đường và cống chờ đầu nối cho tương lai sử dụng D1500, D2000. Cống qua đường thiết kế tải trọng H30, cống đi trên vỉa hè thiết kế tải trọng Hvh. Xây dựng 01 vị trí cửa xả có bố trí van lật một chiều.

* **Hệ thống an toàn giao thông:** Thiết kế tổ chức an toàn giao thông và phòng hộ theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

* **Cấp điện, điện chiếu sáng, điện trang trí:** Không xây dựng mới 01 trạm biến áp 50kVA - 22/0,4kV theo dự án được duyệt, vì phụ tải của công trình có công suất thấp; đồng thời, ngày 21/9/2022 Điện lực Phú Tài đã có thỏa thuận vị trí lắp đặt công tơ cấp điện cho tủ điều khiển hệ thống điện chiếu sáng thuộc công trình Đường Long Vân – Gò Tú tại Văn bản số 536/ĐLPT-KD. Hệ thống điện chiếu sáng điều chỉnh, bổ sung nhằm phù hợp với quy mô tính chất tuyến đường Long Vân - Gò Tú như sau: Điều chỉnh hệ thống điện chiếu sáng đi từ hai bên vỉa hè thành bố trí trong dải phân cách. Đường dây chiếu sáng đi ngầm trong dải phân cách, dùng trụ chiếu sáng 10m và trụ chiếu sáng 14m, bộ đèn Led 150W-220V được bố trí cho trụ chiếu sáng 10m, bộ đèn Led pha 400W-220V được bố trí cho trụ chiếu sáng 14m. Bố trí 01 Tủ điều khiển chiếu sáng.

- Thời gian thực hiện dự án theo quyết định phê duyệt: Năm 2014-2023

b) Quá trình phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án:

- Ngày 08/8/2022 Hội đồng nhân dân thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư dự án tại Nghị quyết số 20/NQ-HĐND.

c) Tiến độ thực hiện dự án đến nay:

- *Về BT, GPMB:* Tổng số hộ bị ảnh hưởng bồi thường, GPMB là 69 hộ gia đình, cá nhân với tổng diện tích thu hồi đất khoảng 2,5ha (đất nông nghiệp là 21.721,3m² và đất ở là 3.915,3 m² của 30 hộ bị giải tỏa nhà + 21 hộ ảnh hưởng vật kiến trúc + 18 hộ bị ảnh hưởng đất nông nghiệp). Đến nay, UBND thành phố đã ban hành 36 Quyết định giao đất tái định cư cho 31 hộ (trong đó: 04 lô tại khu tái định cư phía Đông núi Mồ Côi, phường Nhơn Phú; 10 lô đất tái định cư tại khu TĐC bên hông ngân hàng Agribank, phường Trần Quang Diệu và 22 lô tại KHC HH1-HH2 phường Trần Quang Diệu); đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB và đã chi trả tiền xong cho 69 hộ gia đình. Hiện nay các hộ đã giao trả mặt bằng cho dự án để triển khai thi công.

- *Về đầu tư xây dựng:* Dự án được chia làm 02 giai đoạn, vừa thực hiện công tác bồi thường GPMB vừa triển khai thi công, đó đó thời gian thực hiện dự án kéo dài qua nhiều năm. Hiện nay đơn vị thi công đang tiến hành bóc phong hóa, đắp nền đường, đổ bê tông cọc, dầm và thi công hệ thống thoát nước mưa dọc đường. Ngày 22/02/2024, UBND tỉnh đã có văn bản số 1235/UBND-KT về việc sử dụng khối lượng đất thừa từ dự án Khu TĐC cao tốc Bắc-Nam để thi công nền đường công trình và UBND thành phố đã có chủ trương cho sử dụng đất thừa ở khu tái định cư phục vụ dự án cao tốc Bắc – Nam để thi công xây dựng công trình. Ban QLDA đã trình UBND thành phố xem xét, phê duyệt phương án đào xúc, vận chuyển đất đắp từ bãi trữ Cụm công nghiệp Bùi Thị Xuân đến công trình Đường Long Vân - Gò Tú và ngày 25/3/2024, UBNDTP có Quyết định số 1557/QĐ-UBND phê duyệt phương án sử dụng đất dôi dư phục vụ công trình. Giá trị khối lượng thi công ước đạt 18% giá trị hợp đồng.

d) Lý do điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: Để đảm bảo thời gian thi công, thanh toán khối lượng xây lắp hoàn thành cũng như chi trả tiền bồi thường,

hỗ trợ cho các hộ dân ảnh hưởng dự án trên theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

e) Thời gian thực hiện dự án đề nghị điều chỉnh: Năm 2014-2025

6. Dự án: Khu dân cư khu vực núi Mồ Côi, phường Nhơn Phú

a) Thông tin chung dự án:

- Tổng mức đầu tư dự án: 173.000.000.000 (Một trăm bảy mươi ba tỷ đồng)

- Cơ cấu vốn dự án:

+ Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách thành phố đầu tư 100%.

+ Khả năng cân đối vốn: Ngân sách thành phố bố trí cho dự án trong giai đoạn 2018 - 2023 là 173.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm bảy mươi ba tỷ đồng).

- Quy mô dự án: Loại công trình là công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp III. Lập dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư khu vực núi Mồ Côi trên phạm vi toàn bộ diện tích quy hoạch 6,94ha. Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ đảm bảo khớp nối các dự án đang triển khai trong khu vực, bao gồm các hạng mục: San nền; hệ thống đường giao thông; Hệ thống thoát nước mưa; Hệ thống thoát nước thải; Hệ thống cấp nước sinh hoạt và cứu hỏa; Hệ thống điện sinh hoạt, chiếu sáng.

- Thời gian thực hiện dự án theo quyết định phê duyệt: Năm 2018-2023

b) Quá trình phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án:

- Dự án Khu dân cư Khu vực núi Mồ Côi, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 05/QĐ-HĐND ngày 28/6/2018 của Thường trực HĐND thành phố Quy Nhơn, theo đó thời gian thực hiện dự án là 2018-2021.

- Ngày 08/8/2022 HĐND thành phố phê duyệt điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư Dự án Khu dân cư Khu vực núi Mồ Côi, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn tại Nghị quyết số 19/NQ-HĐND, theo đó thời gian thực hiện dự án là 2018-2023

c) Tiến độ thực hiện dự án đến nay:

- Về BT, GPMB: Tổng số hộ bị ảnh hưởng GPMB gồm: 131 hộ, 01 tổ chức và 106 mồ mả; Trong đó, 42 hộ có nhà giải tỏa trắng; 01 hộ giải tỏa 1 phần, 88 hộ có đất nông nghiệp, mồ mả. Đến nay UBND thành phố đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ 28 đợt cho tổng số 131 hộ và 01 tổ chức, còn lại 06 hộ chưa nhận tiền, nhận đất tái định cư và giao trả mặt bằng cho dự án (04 hộ đã ban hành quyết định cưỡng chế và 02 hộ chưa ban hành quyết định cưỡng chế). Dự kiến trong tháng 5 và 6 sẽ thực hiện cưỡng chế thu hồi đất 6 hộ còn lại để hoàn thành công tác bồi thường GPMB.

- Về đầu tư xây dựng: Giá trị khối lượng thi công ước đạt 60% giá trị hợp đồng.

d) Lý do điều chỉnh thời gian thực hiện dự án:

Công trình đang thực hiện do bị vướng công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng nên triển khai thi công không đúng thời gian so với quyết định phê duyệt; đồng thời, để đảm bảo thời gian thi công, thanh toán khối lượng xây lắp hoàn thành

cũng như chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân ảnh hưởng dự án trên theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

e) Thời gian thực hiện dự án đề nghị điều chỉnh: Năm 2018- 2025

7. Dự án: HTKT Khu dân cư khu vực 5, phường Nhơn Phú

a) Thông tin chung dự án:

- Tổng mức đầu tư dự án: 176.474.000.000 (Một bảy mươi sáu tỷ bốn trăm bảy mươi triệu đồng)

- Cơ cấu vốn dự án: Ngân sách thành phố đầu tư 100%.

- Quy mô dự án:

* **San nền:** Diện tích san nền kể cả phần taluy 6,31 ha.

* **Đường giao thông:**

- Công trình xây dựng đường giao thông nội bộ với quy mô đường phố nội bộ (TCXDVN 104-2007 Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế); Tổng cộng chiều dài các tuyến đường: L= 2027m, cao độ thiết kế theo cao độ quy hoạch được duyệt.

* **Thoát nước mưa:**

- Hướng thoát nước từ Tây sang Đông qua cửa xả chảy ra phía Đông. Hệ thống công dọc sử dụng ống công BTLT Ø800 - Ø1500. Công ngang đường sử dụng Ø600. Công qua đường tải trọng H30, công đi trên vỉa hè thiết kế tải trọng Hvh.

* **Thoát nước thải:**

- Mạng lưới thu gom thiết kế hệ thống thu gom gồm mạng cấp 2 chức năng thu gom và chuyển tải, mạng cấp 2 bằng ống nhựa PVC có đường kính từ DN200 và DN300; Mạng cấp 3 thu gom dọc đường đổ vào mạng cấp 2 tại các Giếng thăm gần nhất; Mạng cấp 3 có đường kính là DN150 bằng ống PVC, trên tuyến bố trí các giếng thăm khoảng cách các giếng thăm khoảng cách tối đa là 30m và giữa các giếng thăm có các hố thu để gom nước thải, Trung bình 2 nhà một hố thu.

- Xây dựng Trạm bơm tại khu cây xanh tại ngã ba đường ĐS1 và ĐS3, trung chuyển nước thải từ khu dự án đến nhà máy xử lý nước thải 1B Nhơn Bình. Trạm bơm nước thải bằng BTCT đá 1x2 mác 300 gồm 02 ngăn, Ngăn chứa và ngăn thu; lắp đặt đường ống công nghệ cho trạm bơm, hệ thống điện và 01 tủ điều khiển trạm bơm, Lắp 02 bơm chìm nước thải chạy luân phiên 01 chạy và 01 dự phòng.

- Tuyến ống áp lực trung chuyển nước thải từ trạm bơm đến nhà máy 1B Nhơn Bình có đường kính là DN150 và DN250 bằng ống HDPE. Các đoạn qua cầu bằng ống inox 304 trên tuyến bố trí van chặn, van xả cặn, van xả khí và phụ kiện đường ống, các đoạn qua đường được bảo vệ bằng ống STK.

* **Cấp nước sinh hoạt và cứu hỏa:**

- Phương án tuyến: Mạng lưới cấp nước thiết kế đường ống từ Ø63 đến Ø110 kết hợp giữa cấp nước sinh hoạt và cấp nước PCCC đi trên vỉa hè; đường ống được lắp đặt đi tất cả các đường và đi trước lô đất nội mạng vòng; ống qua đường được lồng trong STK; Mạng lưới cấp nước sử dụng ống HDPE PN10; trên tuyến bố trí van xả cặn, xả khí, van chặn....

- Nguồn nước: Lấy nước từ nguồn của hệ thống cấp nước thành phố, vị trí đầu nước trên đường ống DN200 vỉa hè đường, tại ngã ba đường Hùng Vương giao với đường ĐS1 theo quy hoạch của dự án.

* **Hệ thống điện sinh hoạt và chiếu sáng:** Đấu nối với tuyến điện 22kV tại ngã 3 đường Hùng Vương giao với đường ĐS1 phục vụ cung cấp điện sinh hoạt và chiếu sáng cho khu dân cư. Hệ thống điện thiết kế đi ngầm hóa.

- Phần đường dây 22kV: Di dời đường dây 22kV gồm 3 vị trí với chiều dài tuyến Lt = 205m. Xây dựng mới đường dây 22kV với chiều dài tuyến Lt = 357m,

- Phần trạm biến áp: Xây dựng mới 03 trạm biến áp 3 pha: 3x400kVA-22/0,4kV.

- Phần đường dây 0,4kV: Di dời đường dây 0,4kV với tổng chiều dài tuyến Lt = 900m. Xây dựng mới đường dây 0,4kV, Cấp ngầm hạ áp 0,6kV Cu/PVC/PVC/ DSTA/PVC(4x95)mm²-0,6/1kV với tổng chiều dài tuyến Lt = 2.094m.

- Phần đường dây chiếu sáng: Xây dựng mới đường dây chiếu sáng, Cấp ngầm hạ áp 0,6kV Cu/PVC/ PVC/DSTA/PVC(4x16)mm²-0,6/1kV với tổng chiều dài tuyến Lt = 2.255m.

- Thời gian thực hiện dự án theo quyết định phê duyệt: Năm 2019-2024

b) Quá trình phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án:

- Văn bản 42/TTHĐND ngày 24/6/2019 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về việc Chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn công trình HTKT Khu dân cư khu vực 5, phường Nhơn Phú;

- Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 08/8/2022 của HĐND thành phố Quy Nhơn khóa XII, kỳ họp thứ 7 (kỳ chuyên đề) về việc điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư dự án HTKT khu dân cư khu vực 5, phường Nhơn Phú;

c) Tiến độ thực hiện dự án đến nay:

- Về BT, GPMB: Tổng số hộ dân bị ảnh hưởng GPMB là 126 hộ và 01 tổ chức (UBND phường), trong đó: 45 hộ đất trống, 38 hộ giải tỏa trắng nhà, 25 hộ giải tỏa 01 phần nhà, 13 hộ ảnh hưởng vật kiến trúc, 05 hộ ảnh hưởng mồ mã (215 mộ). Luỹ kế đến nay UBND thành phố đã phê duyệt phương án 12 Đợt và 12 Quyết định điều chỉnh, bổ sung: 126/126 hộ. Đã chi trả tiền 64 hộ và có 62 hộ đã giao trả mặt bằng. Đã di dời 153 mộ/05 họ tộc, hiện còn 62 mộ/01 họ tộc chưa di dời.

+ UBND thành phố đã ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với 26 hộ (trong đó: 21 hộ đã cưỡng chế GPMB xong, 03 hộ cam kết giao trả mặt bằng, còn lại 02 hộ chưa đồng ý).

- Về đầu tư xây dựng: Thi công ước đạt 20% giá trị hợp đồng.

d) Lý do điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: Công trình đang thực hiện do bị vướng công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng nên triển khai không đúng thời gian so với quyết định phê duyệt; đồng thời, để đảm bảo thời gian thi công, thanh toán khối lượng xây lắp hoàn thành cũng như chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân ảnh hưởng dự án trên theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

e) Thời gian thực hiện dự án đề nghị điều chỉnh: Năm 2019-2025

8. Dự án: Khu dân cư phía Bắc khu TĐC tiểu dự án VSMT (phần mở rộng):

a) Thông tin chung dự án:

- Tổng mức đầu tư dự án: 91.486.433.000 đồng (Bằng chữ: Chín mươi một tỷ, bốn trăm tám mươi sáu triệu, bốn trăm ba mươi ba nghìn đồng)

- Cơ cấu vốn dự án:

+ Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách thành phố đầu tư 100%.

+ Khả năng cân đối vốn: Ngân sách thành phố bố trí cho dự án trong giai đoạn 2019 - 2023 là 91.486.433.000 đồng (Bằng chữ: Chín mươi một tỷ, bốn trăm tám mươi sáu triệu, bốn trăm ba mươi ba nghìn đồng).

- Quy mô dự án: Loại công trình là công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp III. Lập dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư phía Bắc khu TĐC Tiểu dự án vệ sinh môi trường (phần mở rộng) trên phạm vi toàn bộ diện tích quy hoạch 3,83 ha. Gồm các hạng mục:

+ San nền: Tổng diện tích san nền là 4,1 ha (kể cả mái taluy).Cos thiết kế san nền theo cao độ quy hoạch. Độ dốc san nền theo hướng từ Tây sang Đông, độ chặt san nền K90. Vật liệu san nền một phần lấy từ đất, cát đào nạo vét lòng sông khu mở rộng 1,62ha; Phần còn lại lấy đất cấp phối đồi khai thác ở khu vực núi phường Bùi Thị Xuân, cự ly vận chuyển về đến chân công trình là 17,4km.

+ Hệ thống đường giao thông: Tổng cộng chiều dài các tuyến đường $L=1.082m$. Cao độ thiết kế theo cao độ quy hoạch được duyệt. Tốc độ thiết kế $V_{tt}=30km/h$. Kết cấu mặt đường: bê tông nhựa. Kết cấu bó vỉa: bê tông đá 1x2, M250. Kết cấu vỉa hè: lát gạch Tazero trên lớp VXM M100 dày 5cm. Bố trí hồ trồng cây, bồn hoa dọc bờ sông. Khu quy hoạch cây xanh: trồng cây Me Tây kết hợp cỏ lá gừng, các khu còn lại trồng cây Bông Giấy.

+ Kè và lan can bảo vệ: Tổng chiều dài kè bảo vệ là $L=643m$. Kết cấu kè (từ trên xuống): Mái kè bằng tấm lát âm dương, bê tông M200 đá 1x2 dày 10cm, lớp đá dăm 4x6 đầm chặt, tiếp giáp là lớp vải địa kỹ thuật. Trên đỉnh chân khay và đỉnh mái kè thiết kế dầm, giằng BTCT M250 đá 1x2. Lan can bảo vệ được tổ hợp từ ống thép mạ kẽm bố trí hoa văn, bố trí cách khoảng 4m.

- Hệ thống thoát nước mưa: Hướng thoát nước từ Tây sang Đông và thoát ra nhánh sông Hà Thanh. Hệ thống cống dọc sử dụng ống cống BTLT công nghệ rung ép Ø600- Ø100. Hệ thống cống ngang sử dụng ống cống BTLT Ø600.

+ Hệ thống thoát nước thải: thiết kế trên nguyên tắc tự chảy. Thu gom bằng hệ thống ống HDPE có đường kính D150-300mm

+ Hệ thống cấp nước sinh hoạt và cứu hỏa: Hệ thống cấp nước sử dụng ống HDPE D110 và D63 được bố trí theo mạch vòng, dọc theo các khu dân cư. Toàn bộ ống đều được chôn ngầm dưới đất, chiều sâu tối thiểu 0,7m. Trụ cứu hỏa được bố trí tại các ngã ba, ngã tư theo các trục đường có đường ống HDPE D110 với khoảng cách tối thiểu 0,7m.

+ Hệ thống điện sinh hoạt, chiếu sáng: gồm đường dây 22kV, trạm biến áp, đường dây 0,4kV, đường dây chiếu sáng.

- Thời gian thực hiện dự án theo quyết định phê duyệt: 2019-2023

b) Quá trình phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án:

- Dự án Khu dân cư phía Bắc khu TĐC tiểu dự án VSMT (phần mở rộng) được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Văn bản số 56/TTHĐND ngày 19/8/2019 của Thường trực HĐND thành phố Quy Nhơn về việc chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn công trình Khu dân cư phía Bắc khu TĐC Tiểu dự án vệ sinh môi trường (phần mở rộng), theo đó thời gian thực hiện dự án là 2019-2023.

c) Tiến độ thực hiện dự án đến nay

- Về BT, GPMB: Tổng số hộ bị ảnh hưởng là 28 hộ (thực tế là 29 hộ, do nhập chung hồ sơ bồi thường). Lũy kế đến ngày 17/01/2024 đã tổ chức cưỡng chế 05 hộ còn lại của dự án và đến nay các hộ đã giao trả mặt bằng cho Nhà nước. Hiện nay đã hoàn thành công tác bồi thường, GPMB và bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công tiếp tục thi công khối lượng còn lại.

- Về đầu tư xây dựng: Thi công khối lượng ước đạt 92% giá trị hợp đồng.

d) Lý do điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: Công trình đang thực hiện do bị vướng công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng nên triển khai không đúng thời gian so với quyết định phê duyệt; đồng thời, để đảm bảo thời gian thi công, thanh toán khối lượng xây lắp hoàn thành cũng như chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân ảnh hưởng dự án trên theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước

e) Thời gian thực hiện dự án đề nghị điều chỉnh: Năm 2019-2024.

9. Dự án: Khu dân cư B2 phía Bắc sông Hà Thanh, phường Nhơn Bình

a) Thông tin chung dự án:

- Tổng mức đầu tư dự án: 250.989.000.000 (Hai trăm năm chục tỷ chín trăm tám mươi chín triệu đồng)

- Cơ cấu vốn dự án: Ngân sách thành phố đầu tư 100%.

- Quy mô dự án:

a. San nền mặt bằng: San nền mặt bằng với tổng diện tích 10,18ha. Vật liệu bằng đất cấp phối đồi, hệ số đầm chặt $K=0.9$.

b. Kè và lan can bảo vệ: Tại biên tiếp giáp với nhánh sông Hà Thanh có xây dựng hệ thống kè dạng mái dốc $m=1:1.5$ để bảo vệ mái. Lan can bằng tổ hợp từ ống thép mạ kẽm bố trí hoa văn, trụ lan can bằng trụ gang đúc đường kính D18cm, cao 95cm, bố trí cách khoảng 4m.

c. Hệ thống giao thông:

- Xây dựng hệ thống đường giao nội bộ khu dân cư, lộ giới 13,0m, 14,5m, 17,0m, 32,0m theo quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt; vận tốc thiết kế $V = 30\text{km/h}$.

- Bó vỉa đổ bê tông đá 1x2, B20 (M250). Vỉa hè đắp đất cấp phối đồi, hệ số đầm chặt K95. Trên vỉa hè có bố trí các hố trồng cây xanh (không có trồng cây xanh).

- An toàn giao thông: Lắp đặt hệ thống biển báo, vạch sơn đường theo QCVN 41:2019/BGTVT.

d. Hệ thống thoát nước mưa:

- Xây dựng tuyến cống thoát nước mưa dọc trên vỉa hè; vật liệu bằng công cụ BTCT đường kính D600, D800, D1000. Hướng thoát ra 02 nhánh sông Hà Thanh qua 02 cửa xả.

- Giếng thăm bằng bê tông đá 2x4, B15 (M200); nắp bằng tấm đan BTCT đúc sẵn. Hố thu nước mặt đường bằng BTCT đá 1x2, B20 (M250), lưới chắn rác bằng tấm gang. Có bố trí van ngăn mùi.

e. Hệ thống thoát nước thải:

- Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt bố trí đi riêng với hệ thống thoát nước. Nước thải sinh hoạt được thu gom, dẫn về Trạm bơm nước thải thuộc dự án Khu

đô thị mới An Phú Thịnh (Theo chủ trương đầu tư thì Trạm bơm nước thải này sẽ do Công ty cổ phần Phát triển ĐTXD và Du lịch An Phú Thịnh đầu tư).

- Hệ thống thu gom nước thải bên trong khu dân cư: Tuyến ống thu gom, thoát nước thải bố trí đi dọc trên vỉa hè của các tuyến đường; vật liệu bằng HDPE, đường kính DN 200 và DN300. Giếng thăm và hố thu bằng bê tông và BTCT đá 1x2 B20 (M250).

- Xây dựng tuyến ống áp lực từ Trạm bơm nước thải đến Nhà máy xử lý nước thải Nhơn Bình, vật liệu bằng ống HDPE, đường kính DN250, chiều dài khoảng 1.200m. Trên tuyến có lắp van xả khí, van xả cặn, báo tuyến đường ống,...

f. Hệ thống cấp nước sinh hoạt và PCCC:

- Xây dựng mạng lưới đường ống cấp nước sinh hoạt phục vụ khu dân cư; vật liệu bằng ống HDPE. Lắp đặt 17 Trụ cấp nước phục vụ chữa cháy.

- Nguồn nước: Đầu nối vào tuyến ống cấp nước hiện trạng DN100 dọc theo đường số Huỳnh Tịnh Của (nằm cách ranh của dự án khoảng 200m về phía Nam).

g. Hệ thống cấp điện sinh hoạt và chiếu sáng:

- Di dời Trạm biến áp TBA-160kVA-22/0,4kV Xóm Công; đường dây đi nối 22kV, 0,4kV hiện trạng đi trên không, với tổng chiều dài tuyến khoảng 1.534m.

- Xây dựng mới 05 trạm biến áp 3 pha, công suất mỗi trạm 400kVA-22/0,4kV. Xây dựng đường dây 22kV bố trí đi ngầm để cấp nguồn cho các trạm biến áp, với tổng chiều dài tuyến khoảng 622m. Lắp đặt hệ thống đường dây cấp điện sinh hoạt và chiếu sáng bố trí đi ngầm dọc theo các tuyến đường. Đèn chiếu sáng công cộng sử dụng công nghệ Led.

- Thời gian thực hiện dự án theo quyết định phê duyệt: Năm 2020-2024

b) Quá trình phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án:

- Công văn số 117/TTHĐND ngày 28/8/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Quy Nhơn về việc chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư B2 phía Bắc sông Hà Thanh phường Nhơn Bình.

- Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Quy Nhơn về kết quả phối hợp giải quyết những vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp.

- Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 08/8/2022 của HĐND thành phố Quy Nhơn khóa XII, kỳ họp thứ 7 (kỳ chuyên đề) về việc điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư B2 phía Bắc sông Hà Thanh, phường Nhơn Bình.

c) Tiến độ thực hiện dự án đến nay:

- Về BT, GPMB: Tổng số hộ bị ảnh hưởng bồi thường, GPMB là 250 hộ và 01 trường học, đã kiểm kê cho 01 trường học và 240/250 hộ (ảnh hưởng chủ yếu là nhà cửa, vật kiến trúc, cây trồng và mồ mã). Hiện trạng sử dụng đất là đất NTTS, đất ở đô thị, đất bằng chưa sử dụng, đất nghĩa địa, đất giáo dục, đất giao thông. Đến nay, hội đồng bồi thường đã họp thông qua phương án bồi thường hỗ trợ cho 78 trường hợp và tổ công tác đã niêm yết công khai phương án cho 31 trường hợp (lấy ý kiến theo quy định trước khi trình phê duyệt). Tiếp tục phối hợp UBND phường xác nhận bổ sung nguồn gốc sử dụng đất theo ý kiến của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ GPMB; đồng thời tiếp tục niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ và trình phê duyệt theo quy định.

- Về đầu tư xây dựng: Đã bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công để triển khai thi công xây dựng.

d) Lý do điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: Công trình đang thực hiện do bị vướng công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và các thủ tục liên quan đến xin cấp phép khai thác mỏ đất phục vụ cho dự án nên triển khai không đúng thời gian so với quyết định phê duyệt; đồng thời, để đảm bảo thời gian thi công, thanh toán khối lượng xây lắp hoàn thành cũng như chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân ảnh hưởng dự án trên theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước

e) Thời gian thực hiện dự án đề nghị điều chỉnh: Năm 2020-2026

10. Mở rộng nghĩa trang Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn

a) Thông tin chung:

- Tổng mức đầu tư ban đầu: 14.669.974.000 đồng (Theo Quyết định số 5758/QĐ-UBND ngày 14/6/2018 của UBND thành phố Quy Nhơn)

+ Tổng mức đầu tư điều chỉnh (lần 1): 17.313.922.000 đồng (Theo Quyết định số 1025/QĐ-UBND ngày 28/02/2020 của UBND thành phố Quy Nhơn)

+ Tổng mức đầu tư điều chỉnh (lần 2): 17.313.922.000 đồng (Theo Quyết định số 451/QĐ-CTMT, ngày 31/12/2021 của Công ty Cổ phần Môi trường Bình Định)

- Cơ cấu vốn dự án: Ngân sách thành phố đầu tư 100%.

- Quy mô dự án: Các hạng mục đầu tư chính theo Quyết định số 5758/QĐ-UBND ngày 14/6/2018 của UBND thành phố Quy Nhơn về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng công trình Mở rộng nghĩa trang Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn và Quyết định số 451/QĐ-CTMT ngày 31/12/2021 của Công ty Cổ phần Môi trường Bình Định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật điều chỉnh, bổ sung công trình: Mở rộng nghĩa trang Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn, cụ thể: San nền mặt bằng: Phát rừng với diện tích: 55.788 m²; Khối lượng đào đất san nền: 9.488 m³; Khối lượng đắp đất san nền K90: 5.295 m³. Hệ thống giao thông: Hệ thống thoát nước mưa, kè bảo vệ. Điều chỉnh không san nền phạm vi các trang phần đã có mộ (giữ nguyên mộ hiện trạng) và điều chỉnh cao độ san nền do địa hình thay đổi. Theo đó điều chỉnh lại ranh, biên các cơ san nền theo ranh, biên trang phần hiện trạng.

b) Thời gian thực hiện dự án theo quyết định phê duyệt

- Thời gian thực hiện theo Quyết định số 5758/QĐ-UBND, ngày 14/6/2018: Năm 2017 – 2019;

- Điều chỉnh thời gian thực hiện (lần 1) theo Quyết định số 1025/QĐ-UBND, ngày 28/02/2020: Năm 2017 – 2021;

- Điều chỉnh thời gian thực hiện (lần 2) theo Quyết định số 11208/QĐ-UBND, ngày 29/12/2021: Năm 2017 – 2022;

- Điều chỉnh thời gian thực hiện (lần 3) theo Quyết định số 10683/QĐ-UBND, ngày 23/12/2022: Năm 2017 – 2023.

c) Quá trình phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án:

Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 07/02/2018 của UBND thành phố Quy Nhơn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn công trình Mở rộng nghĩa trang Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn;

Quyết định số 10159/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND thành phố Quy Nhơn về việc điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư công trình Mở rộng nghĩa trang Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn;

d) Tiến độ thực hiện dự án đến nay:

- Về BT, GPMB:

Tổng diện tích QH: 77.043 m²; gồm 53 thửa đất/ 21 hộ và 01 tổ chức.

Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ phê duyệt là 4.218.280.032 đồng; Tổng diện tích thu hồi: 71.072,5 m², gồm 49 thửa đất/ 19 hộ và 01 tổ chức (giảm diện tích 04 thửa có mộ chôn nhiều).

Đã chi trả với số tiền là 2.378.059.564 đồng cho 13 hộ/ 17 thửa đất. Với diện tích đất giao trả cho Nhà nước là 36.075,9 m²/34 thửa đất (gồm 17 thửa đất/ 13 hộ và 17 thửa đất/ 01 tổ chức).

Tổng số 06 hộ còn lại chưa GPMB, chưa nhận tiền bồi thường, giao trả mặt bằng, với số tiền là 1.835.220.470 đồng của 06 hộ/15 thửa đất, với tổng diện tích là 39.001,0 m², gồm: Trần Chín, Lê Thị Như Hoa, Huỳnh Khắc Đông, Nguyễn Trần Nam, Nguyễn Thị Kim Miên, Trần Thị Anh,

- Về đầu tư xây dựng:

Hiện nay đơn vị thi công đã hoàn thành khối lượng trên phần diện tích khoảng 3,6 ha đã bàn giao (đợt 1). Trước nhu cầu đất phục vụ mai táng tại nghĩa trang Bùi Thị Xuân. UBND thành phố cho chủ trương nghiệm thu công trình hoàn thành (giai đoạn 1) phần diện tích đã giao trả mặt bằng 3,6 ha (tại Văn bản số 3034/UBND-ĐT ngày 09/9/2022) và tổ chức nghiệm thu hoàn thành công trình để đưa vào sử dụng công trình Mở rộng nghĩa trang Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn (giai đoạn 1) ngày 03/7/2023.

Trước thực trạng công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB gặp khó khăn, tình trạng người dân xây dựng trang phần và mộ chôn phát sinh nhiều, mặt bằng thi công vướng mộ không thể triển khai thi công công trình (giai đoạn 2). Công ty Môi trường đã có báo cáo về việc xin chủ trương dừng thi công giai đoạn 2 và dừng thực hiện công tác bồi thường GPMB công trình Mở rộng nghĩa trang Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn tại Báo cáo số 214/BC-CTMT ngày 20/11/2023). UBND thành phố Quy Nhơn đã có văn bản đồng ý cho chủ trương dừng thực hiện giai đoạn 2 tại Văn bản số 4647/UBND-ĐT ngày 26/12/2023 và giao Công ty Môi trường lập điều chỉnh Quy hoạch xây dựng chi tiết tỷ lệ 1/500 theo hướng vẫn giữ nguyên ranh giới của quy hoạch được duyệt tại Quyết định số 4066/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND tỉnh Bình Định, tuy nhiên phần diện tích giai đoạn 2 của dự án điều chỉnh nội dung quy hoạch thành đất nghĩa trang hiện trạng.

e) Lý do điều chỉnh tổng mức đầu tư và thời gian thực hiện dự án:

- Quá trình khảo sát lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật, tư vấn thiết kế đã khảo sát, khái toán chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng được lập là 2.700.000.000 đồng theo chính sách quy định tại Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 07/7/2015 của UBND tỉnh Bình Định. Tuy nhiên khi triển khai dự án chính sách đền bù thay đổi, áp dụng theo quy định tại Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh Bình Định, cụ thể: giá hỗ trợ đất nông nghiệp tăng từ 2 lần lên 3 lần (hỗ trợ đào tạo nghề và

việc làm). Bên cạnh đó vật kiến trúc xây dựng với quy mô dày và kiên cố. Tổ công tác kiểm kê toàn bộ đất đai, cây cối, vật kiến trúc và áp giá, tổng giá trị bồi thường là 5.300.000.000 đồng, tăng so với thời điểm lập báo cáo kinh tế kỹ thuật là 2.600.000.000 đồng.

- Công tác bồi thường, GPMB gặp nhiều khó khăn, vướng mắc trong việc xác định loại đất rừng bị ảnh hưởng dự án, nên không có cơ sở triển khai thực hiện ngay công tác Lập phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB.

- Trên cơ sở số liệu khảo sát lập thiết kế quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, làm cơ sở triển khai bước thiết kế bản vẽ thi công (báo cáo KTKT). Theo phương án bồi thường hỗ trợ GPMB đã được phê duyệt tại Quyết định số 5788/QĐ-UBND ngày 06/9/2019 không hỗ trợ di dời mộ. Mặt khác sau khi quy hoạch được duyệt, tình trạng người dân tự đào san đất, xây dựng trang phần và mộ chôn phát sinh nhiều, làm thay đổi địa hình hiện trạng, ảnh hưởng đến công tác bồi thường GPMB và mặt bằng thi công công trình bị vướng mộ cần điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công, đồng thời trong năm 2021 tình hình dịch bệnh covid-19 đã ảnh hưởng đến tiến độ giải phóng mặt bằng và thi công công trình.

UBND thành phố có Văn bản số 1253/UBND-ĐT ngày 25/5/2021 về việc chủ trương điều chỉnh quy hoạch chi tiết và thiết kế bản vẽ thi công công trình Mở rộng nghĩa trang Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn. Công ty triển khai thực hiện điều chỉnh và thi công hoàn thành, nghiệm thu đưa vào sử dụng (giai đoạn 1).

- Sau khi tổ chức nghiệm thu hoàn thành công trình để đưa vào sử dụng công trình Mở rộng nghĩa trang Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn (giai đoạn 1). Phần diện tích còn lại (giai đoạn 2) Công ty Môi trường thực hiện rà soát hồ sơ và hiện trường mặt bằng thi công phần diện tích còn lại 15 thửa chưa giao trả mặt bằng, hiện trạng có nhiều trang phần và mộ chôn. Công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB gặp nhiều khó khăn, trình trạng người dân xây dựng trang phần và mộ chôn phát sinh nhiều, mặt bằng thi công vướng mộ không thể triển khai thi công (giai đoạn 2).

- Ngày 20/11/2023, Công Ty Môi trường đã có Báo cáo số 214/BC-CTMT về việc xin chủ trương dừng thi công giai đoạn 2 và dừng công tác bồi thường GPMB công trình Mở rộng nghĩa trang Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn. Ngày 26/12/2023, UBND thành phố Quy Nhơn đã có Văn bản số 4647/UBND-ĐT đồng ý cho chủ trương dừng thực hiện giai đoạn 2 và phần diện tích giai đoạn 2 của dự án điều chỉnh nội dung quy hoạch thành đất nghĩa trang hiện trạng.

f) Thời gian thực hiện dự án để nghị điều chỉnh: Năm 2017-2024.

11. Dự án Trường TH Nhơn Phú (cơ sở 1, 2, 3) Hạng mục: Các phòng học và chức năng

a) Thông tin chung dự án:

- Tổng mức đầu tư dự án: 20.188.400.000 đồng
 - Cơ cấu vốn dự án: Ngân sách thành phố đầu tư 100%
 - Quy mô dự án: Xây mới nhà 2 tầng 21 phòng (phòng học và phòng chức năng)

- Thời gian thực hiện dự án theo quyết định phê duyệt: 2020-2022

b) Quá trình phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án:

Văn bản số 125/TTHĐND ngày 19/06/2020 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố Quy Nhơn về việc chủ trương đầu tư dự án Trường TH Nhơn Phú (cơ sở 1,2,3).

c) Tiến độ thực hiện dự án đến nay đã được phê duyệt (kể cả điều chỉnh): Năm 2020-2022 (QĐ số 8292/QĐ-UBND 23/11/2020 của UBND thành phố Quy Nhơn).

d) Lý do điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: Gói thầu thiết bị thuộc dự án khi bàn giao không đảm bảo chất lượng phải tạm dừng hợp đồng. Bên nhà thầu đã khởi kiện và đang chờ kết quả xử lý để tiếp tục thực hiện.

e) Thời gian thực hiện dự án đề nghị điều chỉnh: 2020 - 2024.

12. Dự án Dự án Trường TH Trần Quốc Toản (Nhà lớp học và chức năng)

a) Thông tin chung dự án:

- Tổng mức đầu tư dự án: 5.385.254.000 đồng
- Cơ cấu vốn dự án: Ngân sách thành phố đầu tư 100%
- Quy mô dự án: Xây mới nhà 2 tầng 08 phòng học.
- Thời gian thực hiện dự án theo quyết định phê duyệt: 2020-2022

b) Quá trình phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Văn bản số 112/TTHĐND ngày 21/08/2020 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố Quy Nhơn về việc chủ trương đầu tư công trình trường TH Trần Quốc Toản.

c) Tiến độ thực hiện dự án đến nay đã được phê duyệt (kể cả điều chỉnh): Năm 2020-2022 (QĐ số 500/QĐ-UBND 27/1/2021 của UBND thành phố Quy Nhơn).

d) Lý do điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: Gói thầu thiết bị thuộc dự án khi bàn giao không đảm bảo chất lượng phải tạm dừng hợp đồng. Bên nhà thầu đã khởi kiện và đang chờ kết quả xử lý để tiếp tục thực hiện.

e) Thời gian thực hiện dự án đề nghị điều chỉnh: 2020 - 2024.

12. Dự án Dự án Trường Trường TH Lý Thường Kiệt (Nâng tầng nhà lớp học 10 phòng)

a) Thông tin chung dự án:

- Tổng mức đầu tư dự án: **4.856.056.000 đồng**
- Cơ cấu vốn dự án: Ngân sách thành phố đầu tư 100%
- Quy mô dự án: Xây mới 05 phòng học.
- Thời gian thực hiện dự án theo quyết định phê duyệt: 2020-2022

b) Quá trình phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Văn bản số 111/TTHĐND ngày 20/08/2020 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố Quy Nhơn về việc chủ trương đầu tư công trình trường TH Lý Thường Kiệt.

c) Tiến độ thực hiện dự án đến nay đã được phê duyệt (kể cả điều chỉnh): Năm 2020-2022 (QĐ số 4061/QĐ-UBND ngày 09/06/2021 của UBND thành phố Quy Nhơn).

d) Lý do điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: Gói thầu thiết bị thuộc dự án khi bàn giao không đảm bảo chất lượng phải tạm dừng hợp đồng. Bên nhà thầu đã khởi kiện và đang chờ kết quả xử lý để tiếp tục thực hiện.

e) Thời gian thực hiện dự án đề nghị điều chỉnh: 2020 - 2024.

